

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 381

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

CÁC TƯỞNG CÔNG ĐỨC

Thứ 68 - 3

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn vô sở úy? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự xưng Ta là đấng Chánh Đẳng Giác. Nếu các Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Phật đối pháp này chẳng phải Chánh Đẳng Giác. Ta đối nạn kia chánh thấy vô duyên. Vì đối nạn kia chánh thấy vô duyên được an ổn trụ, không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm. Tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc

các thế gian, quyết định không ai như pháp quay được. Đây là thứ nhất.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã hết hẳn các lậu. Nếu các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến suy nghĩ: Phật đối lậu này chưa được hết hẳn. Ta đối nạn kia chánh thấy vô duyên. Vì đối nạn kia chánh thấy vô duyên, được yên ổn trụ không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc thế gian, quyết định không ai quay được. Đó là thứ hai.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các đệ tử thuyết pháp năng chướng, nhiễm quyết bị chướng. Nếu các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Có nhiễm pháp này chẳng năng bị chướng. Ta đối nạn kia chánh thấy vô duyên. Vì đối nạn kia chánh thấy vô duyên, được trụ an ổn không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn thấy quyết định không ai như pháp quay được. Đây là thứ ba.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các đệ tử thuyết đạo xuất ly, các Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông đạt, chánh hết các khổ, làm mé các khổ. Nếu các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Có tu đạo này chẳng chánh xuất ly, chẳng chánh thông đạt, chẳng chánh hết khổ, chẳng chánh làm ngăn mé khổ. Ta đối nạn kia chánh thấy vô duyên. Vì đối nạn kia chánh thấy vô duyên, được trụ yên ổn không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rông sư tử, quay xe Đại phạm. Tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, không ai như pháp quay được. Đây là thứ tư. Thiện Hiện! Đó gọi là bốn vô sở úy.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn vô ngại giải? Thiện Hiện! Hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu lời vô ngại, hiểu biện vô ngại. Thiện Hiện! Đây là bốn vô ngại giải. Thiện Hiện! Sao là hiểu Pháp vô ngại? Nghĩa là trí duyên pháp vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Nghĩa vô ngại? Nghĩa là trí duyên nghĩa vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Lời vô ngại? Nghĩa là trí duyên lời vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Biện vô ngại? Nghĩa là trí duyên biện vô ngại.

Thiện Hiện! Sao là mười tám pháp Phật bất cộng? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn không sai lầm, đây là pháp Phật bất cộng thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không tiếng vội bạo, đây là pháp Phật bất cộng thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không quên mất sự nhớ, đây là pháp Phật bất cộng thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có tâm bất định, đây là pháp Phật bất cộng thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không các thứ tướng, đây là pháp Phật bất cộng thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bỏ chẳng chọn, đây là pháp Phật bất cộng thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chí muốn không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tinh tiến không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhớ nghĩ không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát không lui, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười một. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát tri kiến không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ vô trước vô ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười

ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai vô trước vô ngại, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại vô trước vô ngại, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười lăm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười tám. Thiện Hiện! Đây là mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ ba mươi hai tướng đại sĩ là sao? Thiện Hiện! Dưới chân Thế Tôn có tướng bằng phẳng, khéo yên trụ đẹp, in như đáy hộp, đất dù chỗ cao thấp tùy chỗ chân dậm thấy đều bằng phẳng, không chỗ nào chẳng xúc tới, đây là thứ nhất. Dưới chân Thế Tôn ngàn vẻ xoáy tròn, các tướng châu nhau không chỗ nào mà không tròn đầy, đây là thứ hai. Tay chân Thế Tôn thấy đều mềm mại như bông đồ-la-miên, hơn hết tất cả, đây là thứ ba. Tay chân Thế Tôn mỗi mỗi giữa ngón tay in như nhận vương đều có màng

lưới, sắc vàng dính liền, vẻ như bức thêu họa, đây là thứ tư. Tay chân Thế Tôn có bảy nhiều ngón, tròn đầy thon dài rất nên ưa muốn, đây là thứ năm. Gót chân Thế Tôn rộng đầy tròn dài, cùng mu tương xứng, hơn hữu tình khác, đây là thứ sáu. Mu chân Thế Tôn dài cao dày đặn, mềm mại diệu đẹp, cùng gót tương xứng, đây là thứ bảy. Hai đùi Thế Tôn lẳn lữa thỏn tròn, như đùi nai chúa Ê-nê-tà-tiên, đây là thứ tám. Đôi cánh tay Thế Tôn dài thẳng đều tròn, như vòi voi chúa, đứng thẳng đặng gối, đây là thứ chín. Âm tướng Thế Tôn thể bấu giấu kín, giống như long mã, cũng như tượng vương, đây là thứ mười. Chân lông Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi, mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu, đây là mười một. Tóc lông Thế Tôn thẳng đều lướt lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa muốn, đây là mười hai. Da thân Thế Tôn mềm mại, mỏng nhuận trơn, đất bụi nước đều chẳng dính được, đây là mười ba. Da thân Thế Tôn toàn sắc chơn kim, sáng sạch lóng lánh như dùi diệu kim, nhiều báu trang nghiêm được chúng ưa thấy, đây là mười bốn. Hai chân, trong lòng bàn tay, cổ và hai vai, bảy chỗ Thế Tôn dày đặn, đây là thứ mười lăm. Vai ót Thế Tôn tròn đầy rất đẹp, đây là mười sáu. Vai nách Thế Tôn thảy đều đầy chắc, đây là mười bảy. Dung nghi Thế Tôn lớn đầy ngay thẳng, đây là mười tám. Thân tướng Thế Tôn dài

rộng đoan nghiêm, là mười chín. Thề tướng Thề Tôn lượng cao rộng bằng nhau, quanh khắp đầy tròn như cây nặc-cù-đà, là hai mươi. Cằm ngực và nửa thân trở lên của Thề Tôn oai dung rộng lớn, như sư tử chúa, là hai mươi một. Thường quang Thề Tôn mỗi mặt một tầm là hai mươi hai. Tướng răng Thề Tôn bốn mươi chiếc bằng ngang, gốc sâu, sạch và đầy trắng như kha, là hai mươi ba. Bốn nha Thề Tôn trắng đẹp nhọn bén là hai mươi bốn. Thề Tôn thường được vị ngon trong thượng vị, vì hầu mạch thẳng nên răng dẫn các mạch chi tiết trong thân, có bao hương vị, bệnh phong nhiệt đàm, chẳng thể làm tạp, do kia chẳng tạp mạch là các lỗ, trầm phù, huẩn gấp hoại tổn ung khúc thủy năng chánh nuốt xuống họng nước miếng thông lưu, nên thân tâm thỏa thích, thường được thượng vị, là hai mươi lăm. Thiệt tướng Thề Tôn mỏng sạch rộng dài năng che diện luân đến mé tóc bên tai, là hai mươi sáu. Phạm âm Thề Tôn từ vận rộng nhã, tùy chúng hoặc nhiều hoặc ít, không ai chẳng bình đẳng nghe, tiếng kia rền lớn in như trống trời, phát lời thuận gọn như tiếng chim tần-già, là hai mươi bảy. Lòng mày mắt Thề Tôn in như trâu chúa, xanh biếc tề chỉnh chẳng lộn loạn nhau, là hai mươi tám. Tròng mắt Thề Tôn xanh biếc trắng đẹp, có vòng hồng xen lẫn, sáng láng rõ ràng, là hai mươi chín. Diện luân Thề Tôn in như mặt trăng tròn đầy, tướng lông mày

sáng và sạch, như cái cung Thiên đế, là ba mươi. Giữa chạng mảy Thế Tôn có tướng bạch hào, mềm mại uốn quanh phía hữu như bông đồ-la-miên, trắng sáng đẹp sạch như ngọc kha tuyết, là ba mươi một. Trên đỉnh Thế Tôn, Ô-sắc-nị-sa lồi cao tròn trặn in như lọng trời, là ba mươi hai. Thiện Hiện! Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tám mươi tùy hảo là sao? Thiện Hiện! Móng tay Thế Tôn hẹp dài mỏng nhuận, sáng sạch đẹp tịnh như hoa đồng đỏ, là một. Tay chân Thế Tôn ngón tròn thốn dài, đều thẳng mềm mại, đốt xương chẳng hiện, là hai. Tay chân Thế Tôn các ngón bằng nhau không có so le, giữa kẻ các ngón đều là đầy kín, là ba. Tay chân Thế Tôn viên mãn như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen là bốn. Gân mạch Thế Tôn buộc kếp vững chắc, ản sâu chẳng hiện, là năm. Hai mắt cá Thế Tôn đều ản chẳng hiện là sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thông thả như rồng voi chúa, là bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa, là tám. Thế Tôn bước đi an bình, chẳng dài chẳng ngắn in như trâu chúa, là chín. Thế Tôn bước đi vững vàng thông thả, đi đứng nghi nhã in như ngỗng chúa, là mười. Thế Tôn ngó lại đều quay sang hữu, in như rồng chúa, cả thân chuyển theo, là mười một. Chi tiết Thế Tôn làn lữa đều tròn, đặt để

khéo léo, là mười hai. Cốt tiết Thế Tôn giao kết không hở, in như rỗng bằg, là mười ba. Bánh chè đầu gối Thế Tôn an bố khéo léo, bền chắc viên mãn, là mười bốn. Chỗ kín Thế Tôn văn vẻ khéo đẹp, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, là mười lăm. Thân chi Thế Tôn nhuận trơn mềm mại, sáng láng sạch đẹp, đất bụi chẳng dính, là mười sáu. Thân dung Thế Tôn đoan nghiêm không sợ, thường chẳng khiếp nhược, là mười bảy. Thân chi Thế Tôn bền chắc đầy đặn, tướng lành thuộc nhau, là mười tám. Thân chi Thế Tôn an định dày nặng, từng chẳng lay động, viên mãn không hoại, là mười chín. Thân tướng Thế Tôn giống như vua tiên, quanh giáp đoan nghiêm, sáng tròn lìa mù, là hai mươi. Thân thể Thế Tôn có viên quang chung quanh, với khi đi đứng thấy hằg tự soi sáng, là hai một. Hình bụng Thế Tôn vun chánh, không bịnh, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm, là hai mươi hai. Rốn của Thế Tôn sâu quanh phía hữu, tròn đẹp trong sạch sáng mượt, là hai mươi ba. Rốn của Thế Tôn dày, chẳng có lõm lồi, chung quanh khéo đẹp, là hai mươi bốn. Da thừa Thế Tôn xa lìa ghẻ ngứa, cũng không có mụn đen bứu thừa thấy, là hai mươi lăm. Lòng tay Thế Tôn đầy đặn mềm mại, dưới lòng chân bằng vững, là hai mươi sáu. Vẻ tay Thế Tôn sâu, dài, thẳng, rõ, nhuận mượt, chẳng đứt đoạn, là hai mươi bảy. Sắc môi Thế Tôn sáng nhuận đỏ tươi

như quả tần bà, trên dưới xứng nhau là hai mươi tám. Diện môn Thế Tôn chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, như lượng đoan nghiêm, là hai mươi chín. Tướng lưỡi Thế Tôn mềm mỏng rộng dài, sắc như đồng đỏ, là ba mươi. Thế Tôn phát tiếng oai rền sâu xa, như tượng vương rống, rõ ràng trong suốt, là ba mươi một. Tiếng tăm Thế Tôn hay đẹp đầy đủ, như tiếng vang trong hang sâu, là ba mươi hai. Mũi Thế Tôn cao dài mà ngay thẳng, lỗ kia chẳng hiện là ba mươi ba. Các răng Thế Tôn vuông vức ngay thẳng trắng đẹp, là ba mươi bốn. Các nha Thế Tôn tròn sáng trắng sạch làn lữa nhọn bén, là ba mươi lăm. Con mắt Thế Tôn trong xanh trắng ngần, rất là phân minh, là ba mươi sáu. Nhãn tướng Thế Tôn dài rộng, như tép hoa sen xanh, ai nhìn cũng ưa thích, là ba mươi bảy. Mí mắt Thế Tôn trên dưới tề chỉnh, rộng dài chẳng trắng, là ba mươi tám. Đôi mày Thế Tôn dài, dày, chẳng trắng mà nhỏ mềm, là ba mươi chín. Đôi mày Thế Tôn dẹt lướt theo thuận thứ, sắc xanh biếc lưu ly, là bốn mươi. Đôi mày Thế Tôn cao hiển sáng nhuận, hình như trắng đầu tháng, là bốn mươi một. Tai Thế Tôn dài rộng lớn dày, trái tai tròn trặn, là bốn mươi hai. Hai tai Thế Tôn tươi đẹp bằng thẳng, lìa các làm lỗi, là bốn mươi ba. Dung nghi Thế Tôn năng khiến kẻ thấy không tổn không giảm, đều sanh mến kính, là bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, viên mãn bình

chánh, hình tướng đẹp, là bốn mươi lăm. Thân phần Thế Tôn nửa trên viên mãn, như sư tử chúa oai nghiêm không ai đối địch nổi, là bốn mươi sáu. Tóc đầu Thế Tôn dài thướt xanh biếc, dày dặn chẳng bạc, là bốn mươi bảy. Tóc đầu Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt xoay quanh, là bốn mươi tám. Tóc đầu Thế Tôn bằng thẳng không rối, cũng chẳng dính chùm, là bốn mươi chín. Tóc đầu Thế Tôn bền chắc chẳng đứt, hẵn không tróc rụng, là năm mươi. Tóc đầu Thế Tôn láng trơn đẹp lạ, đất bụi chẳng dính, là năm mươi một. Thân phần Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn Na-la-diên kiên cố, là năm mươi hai. Thân thể Thế Tôn cao lớn ngay thẳng, là năm mươi ba. Các lỗ trống Thế Tôn trong sạch tròn đẹp, là năm mươi bốn. Thân chi Thế Tôn thể lực thù thắng không ai sánh bằng, là năm mươi lăm. Thân tướng Thế Tôn được chúng ưa xem, thường không biết chán, là năm mươi sáu. Diện luân Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, sáng láng trong trẻo như trăng thu đầy, là năm mươi bảy. Nhan mạo Thế Tôn thư thới sáng tỏ, ngậm cười trước khi thốt lời, duy hướng thuận chẳng trái, là năm mươi tám. Diện mạo Thế Tôn sáng láng vui vẻ, xa lìa các lỗi nhăn nhó xanh đỏ thảy, là năm mươi chín. Da thân Thế Tôn sạch sẽ không nhóp, thường không hôi thúi, là sáu mươi. Các lỗ lông trong thân Thế Tôn thường xuất hương như ý vi diệu, là sáu mươi một.

Diện môn Thế Tôn thường xuất hương tối thượng thù thắng, là sáu mươi hai. Tướng đầu Thế Tôn tròn trặn đẹp lạ như quả mận-đạt-na, cũng như ngà lọng trời, là sáu mươi ba. Lông thân Thế Tôn sáng sạch trong biếc như cổ chim công, vẻ đẹp, sắc giống đồng đỏ, là sáu mươi bốn. Pháp âm Thế Tôn tùy chúng lớn nhỏ, chẳng thêm chẳng bớt, đúng lý không sai, là sáu mươi lăm. Đỉnh tướng Thế Tôn không ai thấy được, là sáu mươi sáu. Tay chân Thế Tôn ngón màng phân minh, trang nghiêm đẹp lạ, sắc như đồng đỏ, là sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in có dấu, là sáu mươi tám. Thế Tôn tự vững chẳng đợi ai đỡ, thân không nghiêng động, cũng chẳng xiêu ngã, là sáu mươi chín. Oai đức Thế Tôn xa rúng tất cả, kẻ ác tâm thấy liền mừng, kẻ sợ hãi thấy liền yên lòng, là bảy mươi. Tiếng tăm Thế Tôn chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời, là bảy mươi một. Thế Tôn năng tùy các loại hữu tình, ngôn âm ý vui mà vì thuyết pháp, là bảy mươi hai. Mật âm Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến được hiểu, là bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều nương thứ lớp, quyết có nhân nói không điều gì chẳng khéo, là bảy mươi bốn. Thế Tôn bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét, là bảy mươi lăm. Việc làm của Thế Tôn trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ,

khiến biết thiện tịnh, là bảy mươi sáu. Tướng hảo Thế Tôn tất cả hữu tình không ai thấy một cách trọn vẹn, là bảy mươi bảy. Xương ót Thế Tôn cứng vững viên mãn, là bảy mươi tám. Nhan dung Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ, là bảy mươi chín. Tay chân và trước ngực, hông Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vẻ như bức thêu họa, sắc giống châu đơn, là thứ tám mươi. Thiện Hiện! Đó gọi là tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng hảo như thế, nên thân quang tự nhiệm vận năng soi thế giới Tam thiên đại thiên, không chỗ nào chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý, liền năng soi khắp vô số vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thu nhiếp thường quang, soi mỗi mặt một tâm. Nếu trong thân quang tức nhật nguyệt thấy có mấy ánh sáng đều thường chẳng hiện được, các loại hữu tình bèn chẳng thể biết được ngày đêm, nửa tháng, ngày giờ số năm được, sở tác sự nghiệp gì có chẳng thành được. Tiếng Phật tự nhiệm vận năng khiến khắp thế giới Tam thiên đại thiên. Nếu khi tác ý tức năng khắp đầy vô số vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì lợi vui các hữu tình nên tiếng tùy vô lượng chúng, chẳng bớt chẳng thêm.

Thiện Hiện! Công đức thắng lợi như thế, Ta trước ở ngôi Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã được thành xong, nên tướng hảo ngày nay viên mãn trang nghiêm, tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng đều được an vui lợi ích thù thắng. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, năng đem tài pháp hai món bố thí nhiếp các hữu tình. Đây là pháp rất quý lạ hiếm có.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem ái ngữ nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu đem âm thanh mềm mại vì loại hữu tình trước nói Bồ thí Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói Tịnh giới Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói An nhẫn Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói Tinh tiến Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói Tĩnh lự Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ, sau nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ. Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, đem âm thanh mềm mại nói nhiều sáu món Ba-la-mật-đa đầy đủ thu nhiếp các hữu tình. Vì sao? Vì bởi sáu món Ba-la-mật-đa đây năng nhiếp thọ các thiện pháp vậy.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem lợi hành nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, ở trong đêm dài các thứ phương tiện khuyên các hữu tình tinh siêng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã Ba-la-mật-đa và bao nhiêu các pháp thù thắng khác, thường không biếng nhác.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát thường đem đồng sự nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem thắng thần thông và sức đại nguyện, hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người trời thấy, đồng sự nghiệp kia phương tiện nhiếp thọ, khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự như thế nhiếp các hữu tình, đây là pháp rất quý lạ hiếm có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp thế giới mười phương vô lượng Căng-già sa thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời dạy bảo dạy trao các Bồ-tát, phát lên lời này: Thiện nam tử! Người nên khéo học dẫn phát các chữ đà-la-ni môn. Nghĩa là khéo học một chữ cho đến mười chữ, như thế cho đến hai mươi,

hoặc một trăm, hoặc một ngàn cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, cho đến hoặc vào mười chữ, như vậy cho đến hoặc hai mươi cho đến trăm ngàn, vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học với trong một chữ nhiếp tất cả chữ, tất cả chữ nhiếp trong một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ nhiếp bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ nhiếp trong một chữ. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khéo học bốn mươi hai chữ vào trong một chữ, một chữ cũng vào trong bốn mươi hai chữ như thế. Học như thế rồi đối trong một chữ dẫn phát khéo léo. Với dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối vô chữ dẫn phát khéo léo. Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo, mới đem khéo léo năng vì hữu tình thuyết pháp có chữ đối trong vô chữ cũng được khéo léo. Do vì khéo léo nên năng vì hữu tình thuyết pháp có chữ, thuyết pháp không chữ, vì pháp không chữ thuyết pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Là chữ vô chữ không có Phật pháp khác, vượt tất cả chữ danh chơn Phật pháp. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rất ráo không, vô tế không vậy.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rất ráo không, vô tế không nên vượt các chữ ấy, thời

tất cả pháp, tất cả hữu tình tự tánh rốt ráo đều bất khả đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tiến, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành bốn tĩnh lự: tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành tất cả đà-la-ni môn, tu hành tất cả tam-ma-địa môn. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Cực hỷ địa; tu hành Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông.

Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tu hành tám mươi tùy hảo. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao trụ sáu thần thông dị thực. Sanh rồi vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều bất khả đắc. Thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc cũng bất khả đắc, thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xứ bất khả đắc, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình

bất khả đắc nên sắc xứ bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn giới bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc giới bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn thức giới bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xúc bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên địa giới bất khả đắc, thủy hỏa phong không thức giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhân duyên bất khả đắc; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tất cả pháp theo duyên sanh ra đều bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên vô minh bất khả đắc; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên Bồ thí

Ba-la-mật-đa bất khả đắc; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên bốn tĩnh lự bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên bốn niệm trụ bất khả đắc; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên không giải thoát môn bất khả đắc; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nội không bất khả đắc; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên chơn như bất khả đắc; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả

đắc nên khổ thánh để bất khả đắc, tập diệt đạo thánh để cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tám giải thoát bất khả đắc; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tất cả đà-la-ni môn bất khả đắc, tất cả tam-ma-địa môn cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên Cực hỷ địa bất khả đắc; Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên năm nhãn bất khả đắc, sáu thần thông cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên Phật mười lực bất khả đắc; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên pháp vô vong thất bất khả đắc, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhất thiết trí bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên quả Dự lưu bất khả đắc; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu

tình bất khả đắc nên tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả đắc, chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên ba mươi hai tướng Đại sĩ bất khả đắc, tám mươi tướng tùy hảo cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc vô hữu tình, vô thi thiết hữu tình. Vô sắc, vô thi thiết sắc; vô thọ tướng hành thức, vô thi thiết thọ tướng hành thức. Vô nhãn xúc, vô thi thiết nhãn xúc; vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Vô sắc xúc, vô thi thiết sắc xúc; vô thanh hương vị xúc pháp xúc, vô thi thiết thanh hương vị xúc pháp xúc.

Vô nhãn giới, vô thi thiết nhãn giới; vô nhĩ tỷ thiết thân ý giới, vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Vô sắc giới, vô thi thiết sắc giới; vô thanh hương vị xúc pháp giới, vô thi thiết thanh hương vị xúc pháp giới. Vô nhãn thức giới, vô thi thiết nhãn thức giới; vô nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Vô nhãn xúc, vô thi thiết nhãn xúc; vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, vô thi thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Vô địa giới, vô thi thiết địa giới; vô thủy hỏa phong không thức giới, vô thi thiết thủy hỏa phong không thức giới. Vô nhân duyên, vô thi thiết nhân duyên; vô đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, vô thi thiết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vô các pháp theo các duyên sanh ra, vô thi thiết các pháp theo các duyên sanh ra.

Vô vô minh, vô thi thiết vô minh; vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, vô thi thiết hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Vô Bồ thí Ba-la-mật-đa, vô thi thiết Bồ thí Ba-la-mật-đa; vô Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vô thi thiết Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô bốn tĩnh lự, vô thi thiết bốn tĩnh lự; vô bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vô thi thiết bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vô bốn niệm trụ, vô thi thiết bốn niệm trụ; vô bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, vô thi thiết bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vô không giải thoát môn, vô thi thiết không giải thoát môn; vô vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô thi thiết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Vô nội không, vô thi thiết nội không; vô ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, vô thi thiết ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Vô chơn như, vô thi thiết chơn như; vô pháp giới pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, vô thi thiết pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vô khổ thánh đế, vô thi thiết khổ thánh đế; vô tập diệt đạo thánh đế, vô thi thiết tập diệt đạo thánh đế.

Vô tám giải thoát, vô thi thiết tám giải thoát; vô tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, vô thi thiết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vô tất cả đà-la-ni môn, vô thi thiết tất cả đà-la-ni môn; vô tất cả tam-ma-địa môn, vô thi thiết tất cả tam-ma-địa môn.

Vô Cực hỷ địa, vô thi thiết Cực hỷ địa; vô Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động

địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, vô thi thiết Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa. Vô năm nhãn, vô thi thiết năm nhãn; vô sáu thần thông, vô thi thiết sáu thần thông.

Vô Phật mười lục, vô thi thiết Phật mười lục; vô bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, vô thi thiết bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vô đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô thi thiết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vô pháp vô vong thất, vô thi thiết pháp vô vong thất; vô tánh hằng trụ xả, vô thi thiết tánh hằng trụ xả. Vô nhất thiết trí, vô thi thiết nhất thiết trí; vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vô thi thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vô quả Dự lưu, vô thi thiết quả Dự lưu; vô quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, vô thi thiết quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề. Vô tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, vô thi thiết tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Vô chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vô thi thiết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vô ba mươi hai tướng đại sĩ, vô thi thiết ba mươi hai tướng đại sĩ; vô tám mươi tùy hảo, vô thi thiết tám mươi tùy hảo.

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình, pháp và thi thiết đều bất khả đắc, đều vô sở hữu. Bồ-tát Ma-ha-

tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Bạch Thế Tôn! Chớ bảo rằng Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, hãy bắt đắc Bồ-đề, huống có Bồ-đề phần pháp mà khá được ấy. Hãy bắt đắc Bồ-tát Ma-ha-tát, huống có pháp Bồ-tát Ma-ha-tát mà khá được ấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Tất cả hữu tình đều bất khả đắc, thi thiết tất cả hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đều bất khả đắc, thi thiết tất cả pháp đều bất khả đắc. Do bất khả đắc, đều vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên phải biết nội không không; phải biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không.

Phải biết chơn như không; phải biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình

đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không. Phải biết khổ thánh đế không, phải biết tập diệt đạo thánh đế không.

Phải biết sắc không, phải biết thọ tướng hành thức không. Phải biết nhãn xúc không, phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không. Phải biết sắc xúc không, phải biết thanh hương vị xúc pháp xúc không.

Phải biết nhãn giới không, phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không. Phải biết sắc giới không, phải biết thanh hương vị xúc pháp giới không. Phải biết nhãn thức giới không, phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không. Phải biết nhãn xúc không, phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Phải biết địa giới không, phải biết thủy hỏa phong không thức giới không. Phải biết nhân duyên không; phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không. Phải biết các pháp theo duyên sanh ra không.

Phải biết vô minh không; phải biết hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không. Phải biết ngã không; phải biết hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-

đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khởi tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả không.

Phải biết Bồ thí Ba-la-mật-đa không; phải biết Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Phải biết bốn tĩnh lực không; phải biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Phải biết bốn niệm trụ không; phải biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không.

Phải biết không giải thoát môn không; phải biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Phải biết tám giải thoát không; phải biết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Phải biết tất cả đà-la-ni môn không, phải biết tất cả tam-ma-địa môn không.

Phải biết Cực hỷ địa không; phải biết Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không. Phải biết năm nhãn không, phải biết sáu thần thông không.

Phải biết Phật mười lực không; phải biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không. Phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không. Phải biết pháp vô vong thất không, phải biết

tánh hằng trụ xả không. Phải biết nhất thiết trí không; phải biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Phải biết quả Dự lưu không; phải biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không. Phải biết tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không. Phải biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không. Phải biết tất cả cõi Phật không, phải biết thành thực hữu tình không. Phải biết ba mươi hai tướng đại sĩ không, phải biết tám mươi tùy hảo không.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, thấy tất cả pháp không rồi mới vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến họ lìa điên đảo. Dù là vì các hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình đều vô sở đắc. Đối tất cả pháp cũng vô sở đắc. Đối các không tướng chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên đây, dù nói các pháp mà không nói gì.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi đối tất cả pháp quán như thế, đối tất cả pháp được trí vô chướng. Do trí này nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói, khiến lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy kia sở ưng tới quả Tam thừa.